

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO TRUNG AN

MỤC LỤC

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát về Công ty	2
2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	7
4. Định hướng phát triển.....	7
5. Các rủi ro.....	8
PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	11
1. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm.....	11
2. Tổ chức quản trị và nhân sự	14
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trong năm 2020.....	21
4. Tình hình tài chính.....	22
❖ Chi tiêu về khả năng thanh toán	23
PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	25
1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	25
2. Tình hình tài chính.....	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý năm 2020	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	28
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.....	28
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	29
1. Hội đồng quản trị.....	29
2. Ban kiểm soát	31
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2020	32
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH	32
1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:.....	32
2. Ý kiến của kiểm toán:.....	32
3. Công bố báo cáo tài chính:.....	32

PHẦN I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát về Công ty

Thông tin chung

Tên công ty	:	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An
Tên tiếng anh	:	Trung An Hi-tech Farming Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	Trung An Hi-tech Farming JSC
Giấy CNĐKDN số	:	1800241736 do Phòng Đăng ký Kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020
Vốn điều lệ	:	419.999.770.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	:	419.999.770.000 đồng
Địa chỉ trụ sở chính	:	649A, Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, Phường Trung Kiên, Quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Số điện thoại	:	02923 857 336
Số fax	:	02923 857 199
Website	:	http://www.trunganrice.com/
Email	:	sales@trunganrice.com
Mã chứng khoán	:	TAR
Sàn chứng khoán	:	HNX
Logo	:	



Quá trình hình thành và phát triển

Những mốc sự kiện quan trọng	
Năm 1996	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An, tiền thân là Công ty TNHH Trung An, được thành lập ngày 16/08/1996 tại Ấp Thạnh Phước 1 – Xã Trung An – Thốt Nốt – Cần Thơ với số vốn ban đầu là 600.000.000 đồng. Thời gian đầu, công ty chủ yếu thu gom gạo sau đó phân phối cho các đối tác nội địa. Khách hàng lớn thời điểm này của Trung An là các Tổng Công ty lương thực.
Năm 2004	Trung An được cấp giấy phép xuất khẩu gạo và bắt đầu xuất gạo sang các đối tác nước ngoài. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã trải qua 16 năm hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu gạo.
Năm 2005	Đánh dấu giai đoạn doanh nghiệp tư nhân được xuất khẩu gạo trực tiếp, Trung An đã mở rộng thị trường và nhanh chóng trở thành đơn vị xuất khẩu gạo lớn của Đồng Bằng Sông Cửu Long. Từ năm 2005 đến năm 2015, Công ty TNHH Trung An đã đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu của Thành phố Cần Thơ trên 300 triệu USD. Cùng với thành quả đó, Hiệp hội Lương thực Việt Nam đã trao tặng Giấy chứng nhận Hội viên Hiệp hội Lương thực Việt Nam.
Năm 2009	UBND tỉnh Hậu Giang đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín cho Công ty TNHH Trung An
Năm 2010	Mô hình cách đồng mẫu lớn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới được phát động, Công ty TNHH Trung An là đơn vị đi đầu thực hiện cánh đồng mẫu lớn và đầu tư vào phát triển nông nghiệp nông thôn theo sự kêu gọi của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ ngành. Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An hiện là đơn vị triển khai thực hiện cánh đồng mẫu lớn đứng hàng đầu cả nước, cả về quy mô diện tích cũng như chất lượng, xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam trên thị trường quốc tế, đơn vị có diện tích trồng lúa sạch và lúa hữu cơ lớn nhất cả nước thời điểm hiện tại. Với những thành công trong năm, Chủ tịch UBND Thành phố Cần Thơ đã trao tặng Doanh nghiệp đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động xuất khẩu. Và Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam đã trao tặng Chứng nhận Công ty đạt Danh hiệu Việt Nam Vàng.
Năm 2011	Trung An tiếp tục vượt qua khó khăn của khủng hoảng kinh tế, giữ vững tiến độ và năng suất lao động, không ngừng học hỏi và lắp đặt các trang thiết bị tiên tiến. UBND tỉnh Sóc Trăng đã trao tặng Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín.
Năm 2012	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Doanh nhân tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2014	Công ty được phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) trao tặng Bằng khen Doanh nghiệp có sản phẩm tiêu biểu khu vực ĐBSCL
Năm 2015	<p>Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng được thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước cũng như khách hàng xuất khẩu. Năm 2015 đánh dấu bước phát triển thương hiệu cũng như uy tín trên thị trường nội địa, Trung An đã ký hợp đồng hợp tác chiến lược về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với Công ty cổ phần Siêu thị Vinmart và Công ty TNHH Sản xuất phát triển nông nghiệp Vincco. Bên cạnh đó Công ty đã bán hàng cho hàng loạt đối tác lớn như: Xuất nhập khẩu Vimex, Công ty TNHH Angimex Kitoku, Công ty CP TM DV Gạo Thịnh, Công ty CP Nông sản Vinacam, Công ty TNHH MTV - Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, Công ty CP DV TM Tổng hợp Vincommerce. Sản phẩm Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn Global Gap, ECO SERC, ISO 22000, HACCP. Ngoài ra còn xuất đi các nước, các khách hàng nổi tiếng và có thương hiệu như SENGKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO PTY LTD, GL INTERNATIONAL CORP, JT INTERNATIONAL CO., LTD, EVERGREEN RICE PTE LTD...</p> <p>Với những nỗ lực không ngừng, Công ty CP Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen vì những đóng góp tích cực trong xây dựng nông thôn mới từ năm 2010 đến năm 2015 và Bằng khen Doanh nghiệp vì nhà nông năm 2015 do Bộ NN&PTNT trao tặng.</p> <p>Trung An không ngừng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại và mở rộng vùng nguyên liệu nhằm sản xuất ra những sản phẩm tốt nhất đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phía khách hàng nước ngoài cũng như khách hàng trong</p>

	<p>nước. Với sự thuận lợi của giao thông sông nước và địa hình bằng phẳng, các nhà máy của Trung An đều nằm ở vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển gạo, đồng thời đảm bảo việc xuất hàng nhanh chóng, thuận tiện.</p> <p>Cũng trong năm 2015, Công ty chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty TNHH sang Công ty Cổ phần theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 17 ngày 12 tháng 12 năm 2015 với vốn điều lệ là 200 tỷ đồng.</p>
Năm 2018	<p>Công ty thực hiện tăng vốn từ 200.000.000.000 đồng lên 350.000.000.000 đồng bằng hình thức góp vốn bằng tiền cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Công ty hoạt động theo giấy ĐKKD số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 11 năm 2017 với vốn điều lệ là 350.000.000.000 đồng</p>
Năm 2020	<p>Từ cuối năm 2020 Công ty thực hiện tăng vốn từ 350.000.000.000 đồng lên 419.999.770.000 đồng bằng hình thức chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 5:1.</p> <p>Hiện tại, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996 và thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020 với vốn điều lệ 419.999.770.000 đồng.</p> <p>Sau 25 năm hình thành và phát triển, cùng với sự nỗ lực không ngừng, sự chỉ đạo sáng suốt của Hội đồng quản trị, lãnh đạo tài tình của Ban Tổng Giám Đốc và đặc biệt hơn cả là sự đoàn kết, gắn bó của toàn thể CB-CNV Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, đã có những thành tựu nhất định: mở rộng vùng nguyên liệu rộng lớn sang các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long bằng hình thức liên kết sản xuất Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận đồng thời tạo ra các sản phẩm xanh, sạch phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.</p> <p>Hiện tại, Công ty có 06 nhà máy xay xát với máy móc và trang thiết bị hiện đại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà máy 01: DT - 896 m², tại Thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ - Nhà máy 02: DT - 4.919,5 m², tại Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 03: DT - 3.040 m², tại Thạnh Phước 1, Thạnh Hòa, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 04: DT - 1.032 m², tại Trảng Thọ 2, Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 05: DT - 53.562,8 m², tại 649A, QL91, Trung Kiên, Thốt Nốt, Cần Thơ - Nhà máy 06: DT - 59.310 m², tại Thạnh Lộc, Thạnh Phú, Cờ Đỏ, Cần Thơ.

III
 C
 O
 N
 T
 E
 N
 T
 S
 T
 R
 U
 C
 T
 U
 R
 E

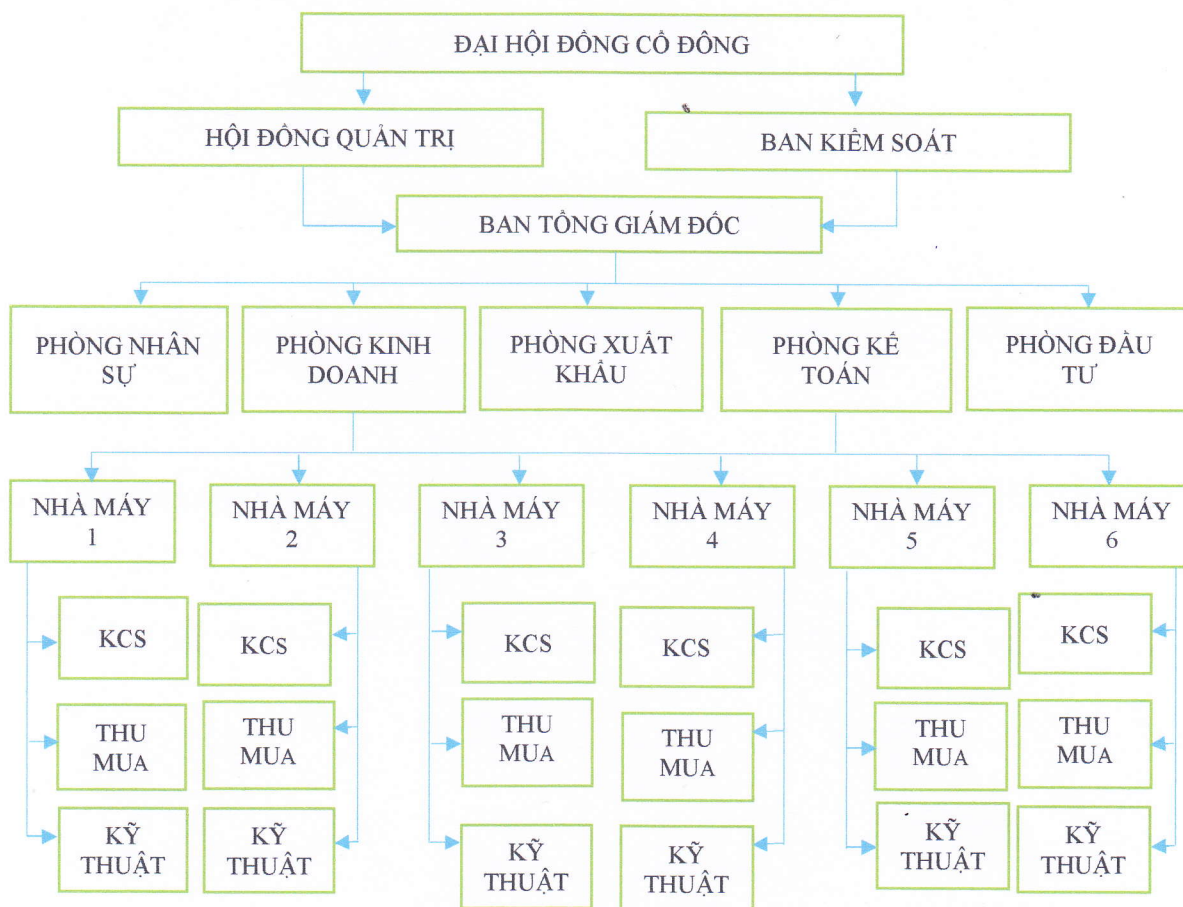
2. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

Gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát

- **Đại Hội đồng cổ đông:** là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch kinh doanh cho năm tiếp theo và có quyền bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản lý của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban kiểm soát:** là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành có nhiệm vụ kiểm soát chặt mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- **Ban điều hành:** Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trực tiếp điều hành và quản lý tài chính hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý



Các Công ty liên kết và Công ty con của Công ty

Công ty liên kết:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Sản xuất Chế Biến Kinh Doanh Xuất Khẩu Gạo Việt Đức
- Địa chỉ: 647A, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000022 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/08/2009
- Vốn điều lệ đăng ký: 12.460.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 12.164.197.500 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 4.865.679.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.

Và:

- Tên đơn vị: Công ty TNHH Novatech – Trung Hưng
- Địa chỉ: 648A, QL 91, KV Qui Thạnh, P. Trung Kiên, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động theo giấy chứng nhận đầu tư số: 571022000040 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16/07/2012
- Vốn điều lệ đăng ký: 54.600.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 23.380.000.000 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty liên kết là 9.352.000.000 đồng, tương đương 40% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất ván ép cao cấp từ nguyên liệu trấu

Công ty con:

- Tên đơn vị: Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An Kiên Giang
- Địa chỉ: Tổ 19, ấp Đường Théc, xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại: 02923.857.336
- Hoạt động giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1702050412 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Kiên Giang cấp lần đầu ngày 07/06/2016, thay đổi lần thứ 03 ngày 11/12/2020
- Vốn điều lệ đăng ký: 224.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 200.169.409.932 đồng
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Công ty con 186.660.000.000 đồng, tương đương 93,3% vốn điều lệ thực góp.
- Hoạt động kinh doanh chính: Trồng trọt, kinh doanh lương thực, xay gia công, chế biến gạo xuất khẩu

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty bao gồm:

Công ty hoạt động dựa trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800241736 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 16 tháng 08 năm 1996, đăng ký thay đổi lần thứ 20 ngày 10 tháng 11 năm 2020 với ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là: gia công xay xát, chế biến gạo xuất khẩu.

Địa bàn kinh doanh

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã và đang khẳng định được vị thế, tạo dựng thương hiệu gạo Trung An, chiếm được lòng tin đối với khách hàng trong nước và ngoài nước. Cùng với việc ký hợp đồng hợp tác chiến lược về tiêu thụ sản phẩm, sản xuất với CTCP Siêu thị Vinmart (nay là thành viên của Tập đoàn Masan) với hệ thống siêu thị Vinmart và chuỗi cửa hàng tiện ích Vinmart+, sản phẩm gạo Trung An đã được bày bán trên các kệ siêu thị Vinmart trên khắp các địa điểm trên toàn quốc. Bên cạnh đó, các Cửa hàng bán lẻ gạo mang thương hiệu Trung An cũng được khai trương mở mới không chỉ trong địa bàn Cần Thơ mà còn lấn sang các tỉnh lân cận như An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu và cả các Thành phố lớn như Hồ Chí Minh và Hà Nội. Song song đó, việc mở rộng thị trường xuất khẩu cũng được Công ty ưu tiên hàng đầu, hiện sản phẩm đã có mặt tại 19 thị trường bao gồm cả Châu Âu, Châu Á, Châu Phi và Châu Úc... Các khách hàng của Trung An là những khách hàng khó tính, có thương hiệu, quan hệ hợp tác lâu dài như: SENKANG IMPORT & EXPORT PTE.LTD, KONG HWA CHAN TRADING PTE.LTD, ALWAYS FRESH TRADING CO.PTY.LTD, GL INTERNATIONAL CORP, EVERGREEN RICE PTE.LTD...

4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An là Công ty chuyên về kinh doanh lương thực, chế biến gạo xuất khẩu lấy thế mạnh là sản phẩm hữu cơ xanh, sạch từ khâu trồng trọt, thu hoạch đến xuất khẩu lấy uy tín và chất lượng làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động kinh doanh và quan trọng hơn hết là đóng góp cho nền nông nghiệp nước nhà mang gạo Việt Nam với thương hiệu Trung An đến khắp các nước trên thế giới. Điều này đã được minh chứng trong suốt chặng đường 25 năm hình thành và phát triển, đưa Trung An trở thành doanh nghiệp xuất khẩu gạo hàng đầu của cả nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

1. Chiến lược mở rộng thị trường:

Đánh giá mức độ thị trường cung ứng các sản phẩm đã có mặt trên thị trường, nhu cầu cũng như giá cả để đánh giá. Trung An nhận thấy, muốn mở rộng được thị trường nội địa hay thị trường nước ngoài thì bản thân sản phẩm phải có sự khác biệt, có công nghệ cao, khắc phục được nhược điểm và phát huy được ưu điểm. Hơn thế nữa, những yếu tố tác động từ bên ngoài như giá cả, mẫu mã hay thương hiệu cạnh tranh nhau thì Trung An đã có sẵn đội ngũ thiết kế, thẩm định và so sánh để có cái nhìn tổng quan hơn về thị trường, nguồn cung đi các nơi. Cộng hưởng với việc đàm phán kết nối với doanh nghiệp, tập đoàn lớn để mở rộng uy tín cũng như thị trường.

2. Chiến lược phân phối sản phẩm:

Nâng cao khả năng nắm bắt và làm chủ thông tin thị trường bằng cách xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên làm nhiệm vụ hợp tác, tìm kiếm thông tin khách hàng. Mở rộng, sản phẩm đến các thị trường mới, mở rộng thị phần nội địa sang các tỉnh lân cận, các tỉnh Miền Bắc, miền Trung. Tại các chi nhánh, các cửa hàng cần kết hợp nhiều với các đối tác muốn được làm tổng đại lý hay nhà phân phối để mở rộng tính thương mại.

3. Chiến lược đẩy mạnh Marketing:

Sử dụng truyền thông (báo, đài) để quảng cáo thương hiệu cho Công ty. Thiết kế đồng phục có in logo, biểu tượng của Công ty, tham gia tài trợ các chương trình được nhiều khán giả quan tâm, các cuộc hội thảo, tài trợ Quỹ học bổng, cứu trợ đồng bào lũ lụt...

Các mục tiêu đối với môi trường Xã hội – Cộng đồng:

- ❖ **Với nông dân:** Trong năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai chương trình mô hình liên doanh liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân. Công ty cung ứng giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kết hợp với các nhà khoa học để hỗ trợ kỹ thuật canh tác hiện đại giúp nhà nông tiết kiệm chi phí sản xuất hạ giá thành, tăng lợi nhuận. Từ đó, giúp nhà nông an tâm canh tác, giảm bớt áp lực về chi phí đầu tư và sản phẩm sau thu hoạch sẽ được Công ty bao tiêu.
- ❖ **Với cộng đồng:** Với các chương trình vì cộng đồng, Công ty tiếp tục kết hợp cùng nông dân thực hiện bảo vệ môi trường bằng hình thức thu gom rác thải nông nghiệp (bao thuốc, vỏ thuốc...) được tập trung đúng nơi và vận chuyển đến khu vực xử lý rác thải độc hại, các chương trình hỗ trợ về xây dựng cầu đường trong đô thị hóa giao thông nông thôn theo chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái,... Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An nói riêng.

Năm 2020 vừa qua được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, Việt Nam cũng không ngoại lệ chủ yếu do sự bùng nổ của đại dịch Covid-19 bắt đầu từ cuối năm 2019 kéo dài đến tận bây giờ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, Việt Nam ghi nhận tốc độ tăng trưởng kinh tế dương 2,91% (so với GDP năm 2019 đạt 7,02%), tuy là mức tăng thấp nhất trong giai đoạn 2011 – 2020 nhưng đây là một điểm sáng vì Việt Nam là quốc gia duy nhất trong ASEAN và thuộc số ít quốc gia trên thế giới đạt mức tăng trưởng dương, cùng với đó là tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 545,36 tỷ USD, tăng 5,4% so với 2019 (Theo số liệu của Tổng cục Hải quan). Ngoài ra, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát bình quân năm 2020 cũng được kiểm soát chặt chẽ, tăng lần lượt 3,23% và 2,31%, góp phần cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty dần thuận lợi hơn.

Sản phẩm gạo sạch của Trung An là một trong những mặt hàng đáp ứng nhu cầu thiết yếu của con người là ăn uống, tiêu dùng nhưng những điều kiện thuận lợi hay không thuận lợi từ nền kinh tế vẫn ít nhiều ảnh hưởng đến sự tăng trưởng của ngành Lúa gạo nói chung và Trung An nói riêng.

Rủi ro do biến động lãi suất

Là một doanh nghiệp với hoạt động chủ yếu là kinh doanh và xuất khẩu gạo vì vậy Trung An đã phải đẩy mạnh các khoản vay nợ ngắn hạn từ ngân hàng (chiếm tỷ trọng hơn 55% tổng tài sản) nhằm đảm bảo nguồn vốn đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và đầu tư các dự án cánh đồng mẫu lớn hữu cơ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh lúa gạo. Chỉ cần sự biến động nhỏ về lãi suất sẽ ảnh hưởng lớn đến bức tranh tài chính đặc biệt là làm tăng chi phí lãi vay dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh và khả năng thanh toán của các doanh nghiệp kinh doanh, xuất khẩu gạo nói chung và Trung An nói riêng. Trong những năm qua, việc chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã linh hoạt sử dụng nguồn ngoại tệ thu được từ xuất khẩu, chuyển dịch cơ cấu nợ vay từ vay bằng tiền VNĐ sang vay bằng USD với lãi suất thấp hơn.

Rủi ro về tỷ giá

Trong năm 2020, tỷ giá USD/VND vẫn tương đối ổn định sau khi biến động mạnh từ cuối tháng 05/2020, cụ thể từ mức đỉnh 23.650 đồng/USD, tỷ giá đã giảm nhanh và dao động ở mức 23.200 đồng/USD vào thời điểm cuối tháng 6. Trên thị trường tự do, tỷ giá giao dịch cũng hạ nhiệt về mức 23.190 - 23.220 đồng/USD. Theo dữ liệu và số liệu của Tổng cục thống kê, đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới giảm sau khi gói kích thích kinh tế đã được Quốc hội Mỹ thống nhất. Trong nước, lượng dự trữ ngoại tệ của Ngân

hàng Nhà nước Việt Nam dồi dào đáp ứng nhu cầu về ngoại tệ của các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2020 giảm 0,23% so với tháng trước và giảm 0,09% so với cùng kỳ năm 2019; bình quân năm 2020 giảm 0,02% so với năm 2019.

Trong bối cảnh tỷ giá biến động khó lường, Trung An là một doanh nghiệp có yếu tố xuất khẩu gạo vì vậy những biến động ngoại hối có thể ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Điển hình trong tháng 08/2020, Công ty đã ký hợp đồng xuất khẩu 3.000 tấn gạo thơm ST20 và Jasmine sang Đức và khi Công ty nhận tiền từ việc bán hàng hóa bằng ngoại tệ, rủi ro xảy ra khi ngoại tệ giảm giá dẫn đến Công ty phải nhận về số tiền quy đổi ra đồng nội tệ ít hơn so với dự tính ban đầu khi ký kết hợp đồng xuất khẩu.

Rủi ro về pháp luật, chính sách

Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, vì thế Trung An luôn tuân thủ pháp luật trong quá trình hoạt động kinh doanh. Mọi hoạt động của Công ty chịu nhiều tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Thương mại,... các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực sản xuất, xuất khẩu gạo như Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Vì vậy, Công ty thường xuyên cập nhật các quy định mới và tuân thủ nghiêm ngặt đúng theo quy định pháp luật để tránh vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tài chính và hình ảnh của Công ty.

Rủi ro về lãi suất: Rủi ro lãi suất là khả năng xảy ra biến động tăng của lãi suất dẫn đến những tác động bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, gây ảnh hưởng đến nguồn tài trợ của doanh nghiệp, việc huy động vốn của doanh nghiệp gặp khó khăn. Việc biến động của lãi suất có thể tạo ra áp lực làm tăng chi phí của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp nào có doanh thu thấp sẽ bị tác động bất lợi bởi lãi suất tăng, làm khánh kiệt nguồn tài chính, từ đó làm mất khả năng thanh toán. Trong những năm qua, việc chạy đua lãi suất giữa các Ngân hàng thương mại nhiều lúc không tuân thủ theo một quy luật nào cả, điều đó đã tạo ra không ít rủi ro cho các doanh nghiệp có quan hệ tín dụng. Đặc biệt, trong ngành lương thực và đặc biệt hơn cả là các doanh nghiệp xuất khẩu, nguồn vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay Ngân hàng nên việc biến động lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh, khả năng thanh toán của doanh nghiệp.

Rủi ro về chứng khoán: Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An là một trong số ít doanh nghiệp xuất khẩu gạo niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, do đó, sẽ gặp khá nhiều rủi ro về thị trường chứng khoán. Giá của một cổ phiếu tại từng thời điểm được xác định bởi cung cầu của thị trường, mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào nhiều yếu tố mang tính kinh tế lẫn tâm lý của nhà đầu tư. Khi cổ phiếu của Trung An được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội, việc biến động giá cổ phiếu của Công ty sẽ không chỉ phụ thuộc vào kết quả kinh doanh mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu Công ty ... Để giảm rủi ro tối thiểu có thể xảy ra đối với biến động giá cổ phiếu, Công ty đã ban hành Quy trình công bố thông tin, Công ty và các cá nhân liên quan đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời những quy định trong Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Điều này, giúp các nhà đầu tư tiếp cận nhanh chóng, chính xác thông tin liên quan đến Công ty, từ đó giúp nhà đầu tư đưa ra quyết định đúng đắn hơn.

Rủi ro đặc thù ngành nghề

Thời tiết, biến đổi khí hậu: Với đặc thù là ngành nông nghiệp, việc trồng lúa gạo ở Việt Nam không tránh khỏi những tác động của biến đổi khí hậu, chúng làm thay đổi phương thức sản xuất và nhu cầu về thuốc bảo vệ thực vật và giống lúa gieo trồng. Trong những năm gần đây, khí hậu biến đổi thất thường và tần suất của thiên tai hạn hán ngày càng khó dự đoán làm thay đổi mùa vụ, nguồn nước, nguồn phù sa bồi đắp, làm sản sinh nhiều loại sâu, bệnh, vi khuẩn, làm giảm năng suất và chất lượng lúa thu hoạch đẩy chi phí sản xuất tăng cao. Thêm vào đó, sới mòn, hay sụt lún cũng làm giảm diện tích đất canh tác, các cơ sở hạ tầng bị phá hủy theo thời gian cũng ảnh hưởng khá lớn đến hoạt động tưới tiêu và logistic trong nông nghiệp. Ngoài ra, khí thải nhà kính phát sinh từ hoạt động canh tác nông nghiệp cũng đẩy nhanh quá trình nóng dần lên của trái đất và biến đổi khí hậu. Là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh và xuất khẩu gạo thương hiệu vì vậy với tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, không chỉ gây bất thuận cho kế hoạch gieo sạ, thời vụ, sinh trưởng và phát triển của cây trồng tại những vùng nguyên liệu lớn mà còn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất gạo của Trung An. Để giảm thiểu những rủi ro từ yếu tố thời tiết, Công ty đã đầu tư 10 silo với sức chứa 30.000 tấn nhằm lưu trữ lúa khô trong vòng một năm và bảo quản chất lượng sản phẩm phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Quá trình đô thị hóa: Tốc độ đô thị hóa ngày càng diễn ra mạnh mẽ dẫn đến dòng dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị, đặc biệt là lao động có tay nghề, trình độ cao. Điều này, dẫn đến hoạt động sản xuất của nông dân bị đình trệ, chất lượng không cao; trong khi đó lại gia tăng áp lực về việc làm, môi trường, hạ tầng giao thông tại các khu vực thành thị. Bên cạnh đó, xu hướng này cũng kéo theo sự gia tăng của tầng lớp trung lưu với thu nhập bình quân cao hơn, kéo theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe và mối quan tâm hơn về an toàn thực phẩm đặc biệt là gạo. Cụ thể, người tiêu dùng đang có sự dịch chuyển mạnh mẽ từ thói quen sử dụng gạo với chất lượng bình thường, không nhãn mác, giá rẻ sang sản phẩm gạo hữu cơ, có bao bì đẹp, thông tin sản phẩm rõ ràng, chất lượng cao, giàu dinh dưỡng, mức giá từ trung bình đến cao. Đây là thách thức lớn cho các doanh nghiệp kinh doanh gạo nói chung và Công ty Cổ Phần Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An nói riêng vì không những phải cạnh tranh quyết liệt trong hoạt động marketing, phân phối sản phẩm mà còn phải liên tục cập nhật về thị hiếu của người tiêu dùng để kịp thời đáp ứng nhu cầu thị trường, làm gia tăng đáng kể chi phí Marketing.

Rủi ro do dịch bệnh truyền nhiễm: Mặc dù đại dịch Covid19 chỉ mới xuất hiện vào cuối năm 2019, gây thiệt hại to lớn đến sức khỏe con người và kinh tế toàn cầu nói chung, kinh tế Việt Nam nói riêng, trong đó lĩnh vực xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề. Trong giai đoạn dịch bùng phát từ tháng 03 hết tháng 07 năm 2020, kim ngạch xuất khẩu của Trung An trong giai đoạn này bị ảnh hưởng nghiêm trọng, bởi thị trường xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn của Trung An là Châu Á (Trung Quốc: chiếm 32.3%, Malaysia 26.1%, Philippine 11%...trên tổng kim ngạch) và Châu Âu (Đức: 5.1% trên tổng kim ngạch) trong giai đoạn này lại là tâm điểm của đại dịch. Hàng trăm container của Trung An bị treo tại cảng, không được thông quan, đối tác xuất khẩu chậm thanh toán do các nước bùng dịch như Trung Quốc, Đức đang thực hiện phong tỏa... làm gia tăng chi phí lưu cont và áp lực đến hạn thanh toán nợ vay từ Ngân hàng.

Giá cả hàng hóa: Giá cả hàng hóa các mặt hàng nông sản xuất khẩu sẽ bị tác động bất ổn của giá cả thế giới, trong thời gian qua người nông dân luôn rơi vào cảnh mất mùa được giá hay được mùa thì mất giá. Giá nông sản xuất khẩu sụt giảm trên thị trường thế giới trong những năm sắp tới là hoàn toàn có thể xảy ra, một phần kinh tế thế giới có xu hướng chững lại, phần khác giá các mặt hàng này còn phụ thuộc quá nhiều vào yếu tố không kiểm soát được như thiên tai, dịch bệnh, hạn hán... Trong khi đó, công tác dự báo giá còn hạn chế nên Trung An ký hợp đồng kỳ hạn gặp không ít rủi ro như: khi doanh nghiệp ký hợp đồng xuất khẩu thì chỉ dự tính giá nguồn nguyên liệu, giá bao bì, cước tàu tại thời điểm nhưng khi thực hiện hợp đồng thì giá nguyên liệu đầu vào tăng, bao bì tăng, chi phí cước tàu đội lên 2-3 lần gây thua lỗ cho doanh nghiệp xuất khẩu.

Rủi ro khác

Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty cũng bị tác động bởi những rủi ro bất khả kháng như: động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Từ thực tế đó đòi hỏi Trung An luôn chủ động phòng ngừa, có biện pháp xử lý kịp thời khi có vấn đề xảy ra. Để giảm thiểu rủi ro này, TAR tiến hành mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản nhằm đảm bảo thiệt hại cho Công ty, cán bộ công nhân viên và nhà đầu tư.

11
C
Đ
R
11

PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Tình hình hoạt động kinh doanh trong năm

Tình hình chung của ngành lúa gạo năm 2020

Trong năm 2020, trước diễn biến cực đoan của thời tiết và tình hình sản xuất kinh doanh bị đình trệ do đại dịch Covid-19 bùng phát trên toàn cầu đã khiến cho ngành nông nghiệp nói chung và lĩnh vực sản xuất lúa gạo nói riêng đã đối mặt với không ít khó khăn và thách thức.

Sản xuất: Trước tình hình hạn hán diễn ra trên diện rộng tại 3 miền cả nước, kèm theo đó hiện tượng xâm nhập mặn vào mùa khô kéo dài từ T12/2019 tới T05/2020

Dưới tác động của hiện tượng hạn hán diễn ra trên diện rộng tại 03 miền cả nước, đồng thời xâm nhập mặn mùa khô 2019/20 (kéo dài từ T12/2019 tới T05/2020) tại khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long (tương đương 54% diện tích lúa cả nước) được đánh giá là hạn mặn nghiêm trọng nhất trong lịch sử. Ngay sau đó, các đợt mưa lớn, lũ quét, ngập lụt liên tiếp xảy ra, đặc biệt trong giai đoạn T09 – T10/2020 tại Bắc và Trung Bộ, tác động tiêu cực tới hoạt động canh tác và sản xuất lúa gạo tại Việt Nam trong năm 2020. Theo báo cáo của Tổng cục Phòng chống Thiên tai thuộc Bộ NN&PTNT, lũy kế tới ngày 21/12/2020, các loại hình thiên tai đã gây thiệt hại cho hơn 144 nghìn ha lúa mạ và 54 nghìn ha hoa màu (hơn 1,32% diện tích canh tác nông nghiệp tại Việt Nam). Bên cạnh đó, diện tích lúa tại Việt Nam còn chịu ảnh hưởng bởi xu hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng (trồng rau màu, cây ăn quả), chuyển đổi mục đích sử dụng đất do đô thị hóa (tương đương 1% diện tích lúa). Kết quả sản xuất vụ đông xuân của cả nước năm nay đạt khá với năng suất 65,7 tạ/ha, tăng 0,2 tạ/ha so với vụ đông xuân năm 2019

Sản lượng: Do sụt giảm về diện tích canh tác (-2,54% yoy), ước tính sản lượng lúa cả nước đạt 42,8 triệu tấn (-1,6% yoy) trong năm 2020, tương ứng với hơn 27,1 triệu tấn gạo. Việt Nam tiếp tục đứng ở vị trí 5 trong top các quốc gia sản xuất lúa gạo lớn nhất thế giới. Trong khi đó, năng suất trung bình cải thiện ở mức 5,87 tấn lúa/ha (+0,9% yoy) nhờ các biện pháp chủ động và phù hợp nhằm ứng phó với tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, thiên tai. Hiện nay, năng suất lúa trung bình của Việt Nam đang ở mức cao thứ 2 thế giới nhờ thuận lợi về thổ nhưỡng và sự phát triển của các loại giống với năng suất cao. Như vậy, kết quả sản xuất lúa mùa năm 2020 tăng về năng suất nhưng do diện tích gieo trồng giảm nên sản lượng toàn vụ giảm.

Theo ước tính của Tổng cục Hải Quan, sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam năm 2020 đạt khoảng 6,25 triệu tấn, giảm nhẹ 1,9% so với năm 2019. Trước đó, trong T04/2020, Chính phủ đã quyết định tạm dừng xuất khẩu gạo vào cuối T03/2020 và áp dụng hạn ngạch 500.000 tấn gạo xuất khẩu để đảm bảo an ninh lương thực Việt Nam trong bối cảnh hạn mặn và COVID-19. Tới T05/2020, hoạt động xuất khẩu gạo của nước ta đã được khôi phục lại. Mặc dù sản lượng xuất khẩu giảm nhẹ, giá trị xuất khẩu gạo Việt Nam trong năm 2020 đạt mức tăng trưởng khả quan với 11,2%. Kim ngạch xuất khẩu gạo cả nước trong năm qua đạt 3,12 tỷ USD, tương ứng với 21,8% giá trị xuất khẩu nông sản và 1,1% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Trong năm 2020, giá gạo trắng 25% tấm của Việt Nam đạt mức trung bình ~412 USD/tấn, tăng trưởng 27,3% yoy, mức cao nhất trong 09 năm trở lại đây. Tháng 12/2020, gạo Việt Nam có giá bán cao nhất thế giới. Các thị trường xuất khẩu gạo chính của Việt Nam hiện nay là các quốc gia khu vực Châu Á và Châu Phi (gần 90% tỷ trọng sản lượng trong 11 tháng 2020), bao gồm Philippines (~34% tỷ trọng), Malaysia (9,8%), Trung Quốc (12,1%), Ghana (9,2%), Bờ Biển Ngà (7,6%)... Trong cả năm 2020, xuất khẩu gạo của Việt Nam tới các thị trường Trung Quốc, Philippines, Ghana tăng trưởng mạnh, đặc biệt trong bối cảnh các quốc gia này gia tăng dự trữ lương thực sau đại dịch, diễn biến thời tiết không thuận lợi tới canh tác nông nghiệp.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Năm 2020, doanh thu thuần hợp nhất của Công ty đạt **2.712.550.673.684 đồng**, lợi nhuận sau thuế đạt **83.636.271.543 đồng**.

Cơ cấu doanh thu trong năm 2020:

Stt	Thị trường	Thành tiền (VNĐ)	Tỷ lệ	% DT theo thị trường xuất khẩu	Ghi chú
I.	Nội địa	2.281.096.649.618	84,1%		
1	Gạo, tấm, cám...	2.266.455.611.002			
2	Dịch vụ và hàng hóa khác	14.641.038.616			
	Trong đó:				
	<i>Bao bì</i>	15.266.800			
	<i>Dịch vụ sấy lúa</i>	12.414.490.290			
	<i>Trà gạo lứt tím than</i>	11.281.526			
	<i>Dịch vụ cho thuê kho, bãi</i>	2.200.000.000			
II.	Xuất khẩu	431.454.024.066	15,9%	100%	
1	Biberach	316.278.232		0,1%	
2	Korea	803.210.624		0,2%	
3	Kingdom Of Saudi Arabia	11.553.471.720		2,7%	
4	Germany	18.458.150.505		4,3%	
5	Australia	3.758.344.590		0,9%	
6	Doha Qatar	665.740.064		0,2%	
7	Dubai	18.313.125.481		4,2%	
8	China	116.330.719.174		27,0%	
9	France	1.268.942.250		0,3%	
10	Singapore	8.433.730.070		2,0%	
11	Thailand	37.104.836.200		8,6%	
12	Czech Republic	1.580.728.655		0,4%	
13	Netherlands	613.154.950		0,1%	
14	UAE	1.307.251.200		0,3%	
15	Malaysia.	109.410.031.192		25,4%	
16	Philippin	43.375.804.225		10,1%	
17	Malaysia	2.771.702.100		0,6%	
18	HongKong	55.388.802.834		12,8%	
	Tổng cộng	2.712.550.673.684			

Trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, đặc biệt là thiên tai, dịch bệnh... đang hoành hành. Tuy nhiên, bằng nỗ lực và sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, định hướng dịch chuyển từ kinh doanh xuất khẩu sang bán hàng nội địa của Ban Giám Đốc, doanh thu năm 2020 của Công ty đạt 2.712.550.673.684 đồng tăng 47.6% và tăng kim ngạch xuất khẩu hơn 2,23 triệu USD so với năm 2019. Trong đó, doanh thu xuất khẩu 431.454.024.066 đồng chiếm 15.91%; doanh thu nội địa: 2.281.096.649.618 đồng chiếm 84,09% trong cơ cấu doanh thu.

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2020 đạt 214,5 tỷ so với dòng tiền âm 57.3 tỷ của năm 2019. Thành quả này đạt được nhờ chính sách hỗ trợ thanh toán và hoạt động thu hồi nợ được tăng cường.

Tính đến 31/12/2020, các khoản phải thu khách hàng chỉ còn trên 58 tỷ, giảm 84.9 tỷ so với đầu năm. Chi phí bán hàng giảm 1.3 tỷ, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 6,6 tỷ so với năm 2019, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng chủ yếu do tăng chi phí lương, chi phí hỗ trợ người lao động trong giai đoạn bùng dịch Covid19 và khoản kết chuyển thuế giá trị gia tăng đầu vào không được khấu trừ trong các kỳ tính thuế của năm 2020.

Kết quả kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Mức độ hoàn thành (%)
Doanh thu	Đồng	3.500.000.000.000	2.712.550.673.684	78%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	105.000.000.000	83.636.271.543	80%
LNST/Doanh thu	%	3%	3,25%	103%
LNST/Vốn điều lệ	%	30%	20%	66%
Tỷ lệ cổ tức	%	20%	20%	100%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

Ghi chú: Phần tỷ lệ cổ tức của năm 2020, Công ty thực hiện theo NQ của Đại hội đồng của đồng thường niên 2020. Tuy nhiên, phương án phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2020, Công ty sẽ thông qua trong Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 27/04/2021.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	%Tăng/Giảm
Doanh thu thuần	Đồng	1.837.189.799.530	2.712.550.673.684	47,65%
Giá vốn hàng bán	Đồng	1.678.388.711.280	2.502.427.632.785	49,10%
Lợi nhuận gộp	Đồng	158.801.088.250	210.123.040.899	32,32%
Lợi nhuận từ HĐKD	Đồng	68.128.118.914	97.404.143.374	42,97%
Lợi nhuận khác	Đồng	83.564.831	2.065.633.201	2371,89%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	68.211.683.745	99.469.776.575	45,83%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng	60.209.926.857	83.636.271.543	38,91%

Sau khi kết thúc năm 2019, với doanh thu trên 1.838 tỷ đồng, đạt 91,9% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt trên 60 tỷ đồng, đạt 75,26% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đề ra. Tuy nhiên bước sang năm 2020, TAR đã đặt mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 500 tỷ đồng và Công ty chia cổ tức 20% bằng cổ phiếu mục đích giữ lại nguồn vốn để tập trung phát triển cánh đồng mẫu lớn. Thêm vào đó, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/08/2020 với việc giá gạo xuất khẩu tăng. Tận dụng cơ hội đó, Công ty đã nâng mức doanh thu thuần lên 3.500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế là 105 tỷ đồng.

Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, điển hình là đại dịch Covid-19 đã làm đứt gãy nhiều chuỗi cung ứng nông sản, giá lương thực tăng, trong đó có giá gạo và điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp kinh doanh mặt hàng gạo trong đó có TAR. Kết thúc năm 2020, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,713 tỷ đồng, tăng 47,6% so với năm 2019 và lợi nhuận sau thuế đạt 83,6 tỷ đồng, tăng gần 39% so với năm ngoái. Với kết quả này thì Công ty chỉ hoàn thành 78% kế hoạch về doanh thu thuần và

lợi nhuận sau thuế hoàn thành 80% so với kế hoạch đặt ra. Nguyên nhân dẫn đến TAR vẫn không đạt chỉ tiêu đã đề ra là do trong năm 2020, Công ty đã đẩy mạnh tiêu thụ nội địa, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời thực hiện các dự án đầu tư lắp đặt hệ thống silo chứa lúa và thanh toán một số chi phí đầu tư dự án thông qua sử dụng vay và nợ thuế tài chính vì vậy chi phí tài chính của Công ty tăng cùng với chi phí quản lý doanh nghiệp cũng tăng, những yếu tố trên dẫn đến TAR không đạt mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, trước những tín hiệu thuận lợi cho ngành lúa gạo bất chấp sự bùng nổ của đại dịch Covid-19, thiên tai khốc liệt, dịch bệnh nguy hiểm cấp độ khu vực và toàn cầu (dịch tả lợn Châu Phi), năm 2020, doanh thu thuần đã tăng 47,6% và lợi nhuận sau thuế tăng gần 39% đây được xem là một thành công đối với Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An.

2. Tổ chức quản trị và nhân sự

Danh sách Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
Lê Thị Tuyết	Chủ tịch HĐQT	01/04/1956	10.560.000	25.1%
Phạm Thái Bình	P. Chủ tịch HĐQT	05/10/1956	9.480.000	22,6%
Lư Lệ Trân	Thành viên HĐQT	01/01/1960	600	0.001%
Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên HĐQT	18/11/1981	360.000	0,86%
Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên HĐQT	20/01/1978	480.000	1,14%
Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên HĐQT	26/02/1978	-	-

Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị

i. Bà Lê Thị Tuyết

Chức vụ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngày tháng năm sinh	01/04/1956
CMTND	360489926 do CA Cần Thơ cấp ngày 09/04/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trung Nhứt, Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
1976 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 – 2015	Chủ tịch Hội đồng thành viên – Công ty TNHH Trung An
Từ 12/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	10.560.000 cổ phần, chiếm 25,1% số cổ phần

Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Phạm Thái Bình	Chồng	9.480.000	22,6%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	480.000	1,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	360.000	0,86%
Nguyễn Thị Nhẫn	Dâu	360.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Ông Phạm Thái Bình: Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

iii. Bà Lưu Lệ Trân

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	01/01/1960
CMTND	360378280 do CA Cần Thơ cấp ngày 26/11/2004
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	Ấp Thạch Hòa, Quận Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân quản lý kinh tế
Quá trình công tác	
1980 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo
1996 – 2006	Quản lý kho HTX Quận Thốt Nốt
2006 – 05/2016	Quản lý kho HTX Cờ Đỏ
05/2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	600 cổ phần, chiếm 0,001% số cổ phần
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

iv. Bà Nguyễn Lê Bảo Trang

Chức vụ	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Ngày tháng năm sinh	26/02/1978
CMTND	361683277 do CA Cần Thơ cấp ngày 17/12/2013
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thốt Nốt, Cần Thơ
Địa chỉ thường trú	Thốt Nốt, Cần Thơ
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng quản trị nhân lực
Quá trình công tác	
Từ năm 2005 - 2015	Quản lý kho – Công ty TNHH Trung An
Từ 05/2016 - nay	Thành viên HĐQT Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	Không
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có
Sở hữu của người liên quan	Không có
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không	
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không	

- v. **Thành viên Hội đồng quản trị nội bộ:** Xem mục II phần sơ yếu lý lịch Ban điều hành

Danh sách Ban điều hành

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, người điều hành Công ty bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Phạm Thái Bình	Tổng Giám đốc	05/10/1956	9.480.000	22,60%
2	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Phó Tổng Giám đốc	18/11/1981	360.000	0,86%
3	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Kế toán trưởng	20/01/1978	480.000	1,14%

Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban điều hành

i. Ông Phạm Thanh Bình

Chức vụ	Tổng Giám đốc		
Ngày tháng năm sinh	05/10/1956		
CMTND	361757729 ngày cấp 24/08/2007 nơi cấp: CA Cần Thơ		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Bắc An, Chí Linh, Hải Dương		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	10/10		
Trình độ chuyên môn	Trung cấp quản lý kinh tế		
Quá trình công tác			
1978 - 1996	Đại lý thu mua lúa gạo		
1996 – 12/2015	Tổng giám đốc – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 - nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	9.480.000 cổ phần, chiếm 22,60% số cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Vợ	10.560.000	25,1%
Phạm Lê Khánh Huyền	Con gái	480.000	1,14%
Phạm Lê Khánh Hân	Con gái	360.000	0,86%
Nguyễn Thị Nhẫn	Dâu	360.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

ii. Bà Phạm Lê Khánh Hân

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc			
Ngày tháng năm sinh	18/11/1981			
CMTND	092181004317 ngày cấp 25/06/2019 nơi cấp: Cục Cảnh sát			
Quốc tịch	Việt Nam			
Dân tộc	Kinh			
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ			
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều			
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336			
Trình độ văn hóa	12/12			
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế đối ngoại			
Quá trình công tác				
2000 – 2015	Trưởng phòng xuất nhập khẩu – Công ty TNHH Trung An			
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc			
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không			
Hành vi vi phạm pháp luật	Không			
Các khoản nợ đối với Công ty	Không			
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	360.000 cổ phần, chiếm 0,86% số cổ phần			
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có			
Sở hữu của người liên quan				
	Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
	Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	10.560.000	25,1%
	Phạm Thái Bình	Bố ruột	9.480.000	22,6%
	Phạm Lê Khánh Huyền	Chị ruột	480.000	1,14%
	Nguyễn Thị Nhẫn	Chị dâu	360.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không				
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không				

iii. Bà Phạm Lê Khánh Huyền

Chức vụ	Kế toán trưởng		
Ngày tháng năm sinh	20/01/1978		
CMTND	092178000865, ngày cấp: 07/03/2016, nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát		
Quốc tịch	Việt Nam		
Dân tộc	Kinh		
Quê quán	Thới Đông, Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ		
Địa chỉ thường trú	2A1, Võ Thị Sáu, P. An Hội, Q. Ninh Kiều		
Số ĐT liên lạc ở cơ quan	02923 857 336		
Trình độ văn hóa	12/12		
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán		
Quá trình công tác			
1999 – 12/2015	Trưởng phòng Kế toán – Công ty TNHH Trung An		
12/2015 – nay	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An		
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng		
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không		
Hành vi vi phạm pháp luật	Không		
Các khoản nợ đối với Công ty	Không		
Số cổ phiếu sở hữu cá nhân	480.000 cổ phần, chiếm 1,14% tổng cổ phần		
Số cổ phiếu sở hữu đại diện cổ phần	Không có		
Sở hữu của người liên quan			
Họ và tên	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
Lê Thị Tuyết	Mẹ ruột	10.560.000	25,1%
Phạm Thái Bình	Bố ruột	9.480.000	22,6%
Phạm Lê Khánh Hân	Em ruột	360.000	0,86%
Nguyễn Thị Nhẫn	Em dâu	360.000	0,86%
Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Thù lao và lợi ích khác được từ tổ chức đăng ký niêm yết: Không			
Lợi ích liên quan với lợi ích tổ chức đăng ký niêm yết: Không			

Chính sách đối với người lao động

❖ **Những thay đổi trong Ban Điều hành:** Không có

❖ **Số lượng lao động trong công ty**

Tính đến hết ngày 31/12/2020, tổng số lượng lao động tại Công ty là 231 nhân sự; giảm 119 nhân sự so với năm 2019, do trong năm 2020 Công ty áp dụng cơ giới hóa, toàn bộ các khâu trong quá trình sản xuất đều chạy bằng chuyên, từ đó giảm sức người, nhân công lao động, tăng sản lượng sản xuất và tiết kiệm chi phí. Cụ thể, tình hình nhân sự trong năm 2020 được thể hiện như sau:

Tiêu chí	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2020
Số lượng nhân viên	322	350	231
I. Phân theo trình độ học vấn			
Trình độ đại học và trên đại học	16	20	18
Trình độ cao đẳng, trung cấp	39	45	19
Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	267	295	194
II. Phân theo thời hạn			
Lao động không thuộc diện ký hợp đồng lao động (Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng)	2	2	2
Hợp đồng dài hạn	67	77	93
Hợp đồng ngắn hạn	238	271	136

❖ **Chính sách đối với người lao động trong năm 2020**

- 1. Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức thời gian lao động theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội và thỏa ước lao động. Cụ thể, thời gian làm việc là 8h/ngày; 06 ngày/tuần, nghỉ trưa 02h. Thực hiện nghỉ ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Đồng thời, Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp sản xuất làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp sản xuất được bố trí làm theo ca.
- 2. Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc, nhà xưởng được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Lực lượng lao động gián tiếp được trang bị máy tính hiện đại, có kết nối internet tốc độ cao đảm bảo việc truyền dẫn dữ liệu giữa các Phòng ban và đối tác được nhanh chóng thuận lợi.
- 3. Chính sách tuyển dụng:** Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút lao động có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Những lao động đảm nhận vị trí cao được Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đáp ứng được năng lực trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc.
- 4. Chính sách đào tạo:** Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đặc biệt là kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:
 - ❖ Lao động trực tiếp: Mở lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ tay nghề và sự hiểu biết của người lao động về từng khâu, từng sản phẩm.
 - ❖ Lao động tại phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa học trong và ngoài nước với đúng ngành nghề, chuyên môn nhằm phục vụ tốt cho nhu

cầu công việc, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn về thuế, các chế độ chính sách của Nhà nước...

- 5. Chính sách khen thưởng, phúc lợi:** Công ty thực hiện chi trả lương dựa vào cấp bậc công việc, năng lực, chức vụ, bảng cấp, thang bảng lương và điều kiện kinh doanh của Công ty và hàng tháng được chi trả 02 lần vào ngày 15 và ngày cuối tháng. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định hiện hành và chính sách khen thưởng cuối năm dựa vào thực tế kết quả kinh doanh của Công ty, tuy nhiên vẫn đảm bảo khoảng thu nhập cuối năm của người lao động không thấp hơn tháng lương trung bình. Ngoài các chế độ trên, người lao động được tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN... cùng chính sách nghỉ mát, du lịch hè hàng năm.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án trong năm 2020

❖ Các khoản đầu tư lớn:

Tính đến hết năm 2020, Công ty tiếp tục đầu tư công trình xây dựng cơ bản dở dang như sau:

Xây dựng cơ bản dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
Xây dựng cài tạo cánh đồng mẫu Kiên Giang	284.360.245.542	66.220.862.648
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang khác	498.125.903	13.381.819
Tổng cộng	284.858.371.445	66.234.244.467

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

❖ Các khoản đầu tư tài chính:

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2020 như sau:

Ngắn hạn	Số cuối năm 2020		Số cuối năm 2019	
	Giá gốc	Giá ghi sổ	Giá gốc	Giá ghi sổ
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	1.500.000.000	1.500.000.000	500.000.000	500.000.000
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát Triển Việt Nam	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000
Giá trị thuần	2.000.000.000	2.000.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Dài hạn	Số cuối năm 2020		Số cuối năm 2019	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
1. Công ty TNHH Novatech Trung Hưng	40%	10.065.123.782	40%	10.059.708.459
2. Công ty TNHH SX CBKD XK Gạo Việt Đức	40%	4.696.694.805	40%	4.696.273.535
Giá trị thuần		14.761.818.587		14.755.981.994

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

4. Tình hình tài chính

❖ Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%(+)/(-)	Ghi chú
Tổng doanh thu thuần	2.712.550.673.684	1.837.189.799.530	47,6%	
Lợi nhuận trước thuế	99.469.776.575	68.211.683.745	45,8%	
Lợi nhuận sau thuế	83.636.271.543	60.209.926.857	38,9%	
Tổng tài sản	1.373.392.321.134	1.266.059.330.762	8,5%	
Vốn chủ sở hữu	586.074.934.227	486.733.252.752	20,4%	
Vốn đầu tư chủ sở hữu	419.999.770.000	350.000.000.000	20,0%	
Tổng nợ phải trả	787.317.386.907	779.326.078.010	1,0%	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán)

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%(+)/(-)
Tổng giá trị tài sản	1.373.392.321.134	1.266.059.330.762	8,5%
Doanh thu thuần	2.712.550.673.684	1.837.189.799.530	47,6%
Lợi nhuận gộp	210.123.040.899	158.801.088.250	32,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	97.256.132.780	68.128.118.914	42,8%
Lợi nhuận khác	2.065.633.201	83.564.831	2371,9%
Lợi nhuận trước thuế	99.469.776.575	68.211.683.745	45,8%
Lợi nhuận sau thuế	83.636.271.543	60.209.926.857	38,9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.871	1.633	37,5%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán)

❖ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,16	1,01
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,38	0,12
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	62	57
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	160,11	134
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay các khoản phải thu	vòng	18,29	27,00
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,71	4,03
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,45	1,98
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,28	3,3
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	17,2	21
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,80	6,4
Hệ số Lợi nhuận thuần/Doanh thu thuần	%	3,7	3,6

❖ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2020, hai chỉ tiêu khả năng thanh toán của Công ty có xu hướng giảm nhẹ. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,16 lần xuống 1,01 lần và hệ số thanh toán nhanh cũng giảm từ 0,38 lần xuống 0,12 lần. Nguyên nhân xuất phát từ tốc độ tài sản ngắn hạn giảm nhiều hơn tốc độ nợ ngắn hạn. Cụ thể, tính tại thời điểm 31/12/2020, ba đối tác chính của Trung An (Công ty cổ phần Thực phẩm Golden Rice, Công ty TNHH MTV Thương mại chế biến nông sản Huỳnh Loan và Công ty cổ phần Đầu tư thiết kế xây dựng thương mại An Hiệp Phát) đã thực hiện thanh toán các khoản nợ từ công tác mua sản phẩm của Công ty, nên khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng đã ghi nhận mức sụt giảm mạnh 85 tỷ đồng và Trung An đã dùng số tiền này trả trước cho các nhà cung ứng, dẫn đến khoản mục này chỉ còn 2,29 tỷ đồng.

Mặc dù có sự suy giảm ở các chỉ tiêu khả năng thanh toán, nhưng Công ty đã giảm thiểu được vấn đề chiếm dụng vốn từ phía đối tác, khách hàng, góp phần cải thiện sức khỏe tài chính nhằm đảm bảo thanh toán đúng hạn với các khoản nợ. Bên cạnh đó, Trung An đã tạo được sự uy tín đối với các nhà cung ứng trên thị trường.

❖ Chỉ tiêu cơ cấu vốn

Như đã đề cập ở phần chỉ tiêu khả năng thanh toán. Năm 2020, tình hình sức khỏe tài chính của Trung An cải thiện rõ rệt hơn so với năm 2019. Hệ số nợ trên tổng tài sản giảm nhẹ từ 62% xuống còn 57%, Công ty đã tìm hãm thành công việc sử dụng đòn bẩy tài chính trong giai đoạn khó khăn của nền kinh tế, thay vào đó Công ty đã mua thêm 18.200.000 cổ phần Trung An Kiên Giang (Công ty con) với mục đích bổ sung vốn lưu động và đầu tư xây dựng mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty con.

Bên cạnh đó, tỷ lệ nợ trợ vốn chủ sở hữu cũng giảm đáng kể từ 160,11% xuống còn 134%. Lý do xuất phát từ trong tháng 9 năm 2020, Công ty đã phát hành thêm 6.999.977 cổ phần để trả cổ tức năm 2019 và nâng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 41.999.977 cổ phần từ cuối năm 2019 đồng thời lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong kỳ này có sự tăng trưởng tốt đến từ hoạt động kinh doanh thuận lợi năm nay.

❖ Chỉ tiêu năng lực hoạt động

Trong năm 2020, Trung An đã thực hiện hiệu quả công tác thu hồi các khoản phải thu và nợ từ khách hàng, đối tác. Khi hệ số này đã tăng từ 18,29 vòng lên 27,00 vòng, tương đương với số ngày mà khách hàng phải thanh toán là 17 ngày (so với năm 2019 là 19 ngày). Có thể thấy rằng, trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Công ty đã đưa ra chính sách tín dụng và quy trình thu hồi phù hợp với điều kiện không thuận lợi từ thị trường.

Công tác quản trị hàng tồn kho năm 2020 của Công ty có sự thay đổi tích cực hơn so với năm 2019, khi vòng quay hàng tồn kho năm 2020 tăng từ 2,71 vòng lên 4,03 vòng. Lý do xuất phát từ Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh Châu Âu EU (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, nên Trung An đã tận dụng cơ hội đó ký hợp đồng bán 3.000 tấn gạo thơm ST20 và Jasmine với 3 doanh nghiệp ở Đức nhằm xây dựng thương hiệu gạo đặc biệt ở thị trường EU. Nhờ đó, công ty đã thực hiện đơn hàng với các khách hàng nhập khẩu

Vòng quay tổng tài sản cả năm 2020 tăng nhẹ ở mức 1,98 vòng so với mức 1,45 vòng năm trước do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung An nhận tín hiệu tích từ thị trường.

❖ Chỉ tiêu khả năng sinh lời

Năm 2020 được xem là một năm không mấy thuận lợi đối với tất cả các ngành nghề của nền kinh tế Việt Nam nói chung và thế giới nói riêng, tuy nhiên ngành lúa gạo Việt Nam đã được hưởng lợi từ đại dịch Covid-19 khi các nhu cầu lương thực cao dẫn đến giá lương thực và giá gạo tăng mạnh trong bối cảnh dịch bệnh. Do đó, cũng như các chỉ số trên, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Trung An năm 2020 đã phản ánh sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Trong đó, ROE và ROA ghi nhận mức tăng lần lượt là 21% và 6,40%.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ Cổ phần

- Loại chứng khoán: Phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phần
- Tổng số cổ phần: 41.999.977 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 41.999.977 cổ phần

❖ Cơ cấu cổ đông

- **Cổ đông sáng lập:** Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, không có cổ đông sáng lập
- **Cổ đông lớn:** Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty có 02 cổ đông đang nắm giữ 20.040.000 cổ phần, có tỷ lệ biểu quyết chiếm 47,7%.

STT	Họ và tên	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Lê Thị Tuyết	10.560.000	25,11%	
2	Phạm Thái Bình	9.480.000	22,60%	

(Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2020)

- **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất:** Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An có 4.355 cổ đông (bao gồm cả cổ đông trong nước và nước ngoài). Trong đó, có 10 cổ đông là tổ chức trong nước với số cổ phần nắm giữ là 92.930 cổ phần (tương đương với tỷ lệ biểu quyết là 0,221%) và 03 cổ đông là tổ chức nước ngoài với số cổ phần nắm giữ là 26.540 cổ phần (tương ứng với tỷ lệ biểu quyết 0,063%), số còn lại là cổ đông cá nhân trong nước.

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ
1	Cổ đông là tổ chức trong nước	10	92.930	0,22%
2	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	3	26.540	0,06%
3	Cổ đông là cá nhân trong nước	4.288	41.806.737	99,54%
4	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	54	73.770	0,18%
Tổng cộng		4.355	41.999.977	100%

❖ (Nguồn: Danh sách cổ đông được cập nhật tại ngày 31/12/2020)

❖ Tình hình thay đổi về vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2020, Công ty phát hành 6.999.997 cổ phần tương đương 69.999.997.000 đồng để trả cổ tức cho năm 2019, theo tỷ lệ 5:1, chi tiết biến động của vốn chủ sở hữu được thể hiện như sau:

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư CSH	LNST chưa phân phối
Số dư đầu năm trước (01/01/2019)	350.000.000.000	74.177.581.727
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	57.149.867.306
Số dư cuối năm trước (31/12/2019)	350.000.000.000	131.327.449.033
Số dư đầu năm trước (01/01/2020)	350.000.000.000	131.327.449.033
Lợi nhuận trong kỳ này	-	78.589.137.548
+ Thù lao Hội đồng quản trị	-	(324.000.000)
+ Phát hành cổ phiếu trả cổ tức (2019)	69.999.770.000	(69.999.770.000)
Số dư cuối năm trước (31/12/2020)	419.999.770.000	139.592.816.581

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Với tình hình kinh tế thị trường có nhiều biến động, dư âm của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, sự cạnh tranh về giá giữa các đơn vị cùng ngành nhưng không vì thế mà làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Năm 2020, Trung An tiếp tục tăng trưởng về quy mô tài sản, đạt 1.373 tỷ tăng trưởng hơn 8,5% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 83,6 tỷ tăng trưởng 38,9% so với năm 2019.

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	%+/-
Tổng giá trị tài sản	1.373.392.321.134	1.266.059.330.762	8,5%
Doanh thu thuần	2.712.550.673.684	1.837.189.799.530	47,6%
Lợi nhuận gộp	210.123.040.899	158.801.088.250	32,3%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	97.404.143.374	68.128.118.914	42,9%
Lợi nhuận khác	2.065.633.201	83.564.831	2371,9%
Lợi nhuận trước thuế	99.469.776.575	68.211.683.745	45,8%
Lợi nhuận sau thuế	83.636.271.543	60.209.926.857	38,9%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.871	1.361	37,5%

❖ Thuận lợi

Trong khi nhiều mặt hàng nông sản bị sụt giảm mạnh về xuất khẩu trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, thì gạo được xem là mặt hàng có giá trị tăng trưởng cao nhất trong các sản phẩm nông nghiệp. Đặc biệt nhu cầu gạo thế giới tăng cao khi chính sách giãn cách xã hội được thực hiện ở nhiều quốc gia, trước những thuận lợi từ thị trường, các doanh nghiệp thương mại gạo nước ta có cơ hội tăng sản lượng và giá xuất khẩu, trong đó có Trung An.

- Năm 2020 đã mang đến cho Trung An một bước ngoặt trong việc đưa **“Chất lượng trên từng hạt gạo”** xâm nhập sang các thị trường khó tính đòi hỏi chất lượng cao như Châu Âu, Hàn Quốc, Australia sau khi Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực từ đầu tháng 08. Theo đó, Trung An đã ký hợp đồng và xuất các đơn hàng thành công với 03 doanh nghiệp ở Đức, cung ứng 3.000 tấn gạo thơm ST20 và Jasmine.
- Trung An đã triển khai thành công mô hình Cánh đồng mẫu lớn với diện tích 800 ha đất tại Kiên Giang với mục đích nghiên cứu, trồng thử nghiệm thành công lúa hữu cơ, từ đó tạo tiền đề cho sản phẩm đầu ra giữ được hương vị thơm ngon theo đúng **“Quy trình xanh – Sản phẩm sạch”** đến tay người tiêu dùng.
- Công ty đã tiến hành thiết lập hệ thống phân phối mặt hàng gạo hữu cơ và gạo sạch cao cấp tại thị trường Hà Nội với mục tiêu xây dựng thương hiệu gạo Việt vững chắc tại thị trường nội địa, từng bước xây dựng thương hiệu gạo Việt trên thị trường quốc tế.

❖ Khó khăn

- Công ty đối diện với hai cường quốc xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới (Ấn Độ và Thái Lan). Khi hạn hán kết thúc và lượng mưa lớn hiện đang giúp nền nông nghiệp Thái Lan phục hồi, cùng với việc tình hình dịch được kiểm soát, nguồn nhân lực sẵn sàng quay trở lại ở Ấn Độ sẽ phần nào tác động tới giá gạo xuất khẩu Việt Nam sụt giảm.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình tài sản của Công ty tại 31/12/2020

Đơn vị: Đồng

Chi tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng	31/12/2020	Tỷ trọng
Tài sản ngắn hạn	866.924.157.603	68,47%	757.424.647.048	55,15%
Tiền, các khoản tương đương tiền	14.281.539.415	1,65%	21.615.877.918	2,85%
Các khoản phải thu ngắn hạn	266.323.256.615	30,72%	69.056.576.320	9,12%
Hàng tồn kho	584.377.747.364	67,41%	654.474.419.368	86,41%
Tài sản ngắn hạn khác	1.941.614.209	0,22%	12.277.773.442	1,62%
Tài sản dài hạn	399.135.173.159	31,53%	615.967.674.086	44,85%
Tài sản cố định	310.697.985.201	77,84%	308.597.358.496	50,10%
Tài sản dở dang dài hạn	66.234.244.467	16,59%	284.858.371.445	46,25%
Đầu tư tài chính dài hạn	15.755.981.994	3,95%	16.761.818.587	2,72%
Tài sản dài hạn khác	6.446.961.497	1,62%	5.750.125.558	0,93%
Tổng tài sản	1.266.059.330.762	100,00%	1.373.392.321.134	100,00%

(Nguồn: BCTC 2020 hợp nhất đã được kiểm toán)

Nhìn chung, tổng tài sản của Công ty trong năm 2020 đã ghi nhận sự thay đổi về giá trị, nên các khoản mục trong cơ cấu tổng tài sản cũng thay đổi về tỷ trọng.

Có thể thấy rằng, khoản mục phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản. Không có gì ngạc nhiên vì thực chất hai khoản mục này đã thể hiện nét đặc trưng của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành lúa gạo. Trong đó, hàng tồn kho tăng 12,00%, với giá trị 654,47 tỷ đồng, đóng góp 86,41% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Vì gạo là lương thực có vụ 3 mùa trong năm nhưng lại tiêu dùng cả năm, nên việc bảo quản là yếu tố tối quan trọng trong việc duy trì và đảm bảo chất lượng sản phẩm. Cùng với đó, tại thời điểm cuối năm, rất nhiều đơn hàng quốc tế chưa được chuyển đi do hoạt động vận chuyển vẫn chưa hồi phục và gạo trong hệ thống silo vẫn tiếp tục trao đổi chất nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra của sản phẩm. Như vậy, trước những diễn biến khó khăn từ dịch bệnh, Trung An vẫn tích cực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo hiệu quả chất lượng trên từng hạt gạo, nâng cao giá trị sản phẩm và uy tín của Trung An.

Trong năm 2020, tài sản dài hạn ghi nhận sự tăng về mặt giá trị, đạt 615,9 tỷ đồng (so với năm 2019 đạt 399,13 tỷ đồng), chiếm 44,85% tỷ trọng trong cơ cấu tài sản. Phần lớn giá trị tăng đến từ Dự án Cánh đồng mẫu lớn Kiên Giang với tổng giá trị đầu tư 284,36 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu các sản phẩm sạch và sản phẩm hữu cơ cho thị trường tiêu thụ trong nước và đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty tại 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2019	Tỷ trọng	31/12/2020	Tỷ trọng
Nợ phải trả	779.326.078.010	61,56%	787.317.386.907	57,33%
Nợ ngắn hạn	746.012.132.297	95,73%	748.093.565.189	95,02%
Nợ dài hạn	33.313.945.713	4,27%	39.223.821.718	4,98%

Cơ cấu nợ của Công ty trong năm 2020 vẫn không có quá nhiều khác biệt so với năm 2019. Theo đó, tỷ trọng nợ ngắn hạn luôn chiếm cao nhất, chiếm 95,73%, con số ở năm 2020 là 95,02%. Nợ ngắn hạn đã giảm 0,71%, như đã phân tích ở phần chỉ tiêu về cơ cấu vốn, lý do xuất phát từ hai khoản mục phải trả người bán đã được Trung An thanh toán và khoản mục người mua trả tiền trước cho Công ty cũng được thực hiện.

Về mặt nợ dài hạn, tỷ trọng nợ dài hạn trong năm 2020 ghi nhận sự tăng với giá trị 39,22 tỷ đồng, tăng 17,74% chiếm 4,98% tỷ trọng, nguyên nhân đến từ nguồn vay dài hạn lớn từ các ngân hàng để đáp ứng nhu cầu bổ sung vốn lưu động phục vụ cho quá trình sản xuất kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý năm 2020

Trong năm 2020 Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, và chính sách quản lý nhằm tạo sự đồng bộ, nhất quán theo định hướng chung đã được định rõ của Đại hội cổ đông và ban lãnh đạo.

Thêm vào đó, nhằm gia tăng hiệu quả công việc, chất lượng công việc đồng thời gia tăng thu nhập cho người lao động khi hoàn thành tốt công việc được giao, Công ty đã xây dựng KPIs đến từng cá nhân người lao động kể cả nhân sự quản lý điều hành. Đây là một tiến bộ lớn giúp nâng cao chất lượng quản lý, điều hành doanh nghiệp. Việc tuân thủ chế độ giao nhận, chế độ báo cáo gắn chặt với thời hạn và chỉ tiêu đo lường hiệu quả công việc giúp từng nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch công việc, hoàn thiện năng lực bản thân từ đó nhận được mức lương, thưởng tương ứng với hiệu quả công việc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Chi tiêu	Năm 2021
Vốn điều lệ (VND)	882.000.000.000
Doanh thu thuần (VND)	3.500.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế (VND)	105.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (%)	3%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	12%
Cổ tức (%)	20%

- ❖ **Sản xuất kinh doanh:** phát huy được thế mạnh của ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh lương thực và xuất khẩu gạo, Ban Tổng Giám Đốc mạnh dạn tổ chức lại đề ra cơ chế điều hành giá mua, giá bao tiêu và giá bán hướng tới tính bền vững và ổn định trong liên kết cạnh tranh với nông dân và chia sẻ lợi ích thật sự cho nông dân. Đồng thời, chăm sóc khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng tiềm năng nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu, gia tăng kim ngạch xuất khẩu trong những năm tiếp theo. Thêm vào đó, công nghệ thông tin sẽ được áp dụng để cắt giảm chi phí hoạt động, như họp qua mạng, làm việc từ xa, giao nhận nhiệm vụ trên hệ thống. Năng lực điều hành tổng thể được thể hiện qua hệ thống thông tin tập trung và khai thác thông tin hiệu quả.
- ❖ **Về nhân sự:** Công ty đề ra kế hoạch chuẩn hóa nhân sự trong năm 2021, bao gồm hoàn thiện đội ngũ quản lý ở các phòng ban với các chương trình huấn luyện, đào tạo chuyên sâu, các chính sách luân chuyển và thăng tiến phù hợp. Công ty muốn xây dựng văn hoá Công ty đa thế hệ, có sự tham gia của thế hệ sau của cán bộ nhân viên, tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động về lâu, về dài của Công ty.
- ❖ **Về tài chính:** Công ty luôn hướng tới xây dựng các sản phẩm tín dụng dài hạn để tạo sự ổn định về nguồn vốn, giảm áp lực về chi phí lãi vay và thanh toán nợ vay đến hạn, tham gia các chương

trình hỗ trợ nông nghiệp của Chính phủ, hướng tới giảm vay, tạo nguồn tài chính vững mạnh cho doanh nghiệp hoạt động.

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Từ sau đại dịch viêm đường hô hấp cấp (Covid19) bùng phát, có rất nhiều doanh nghiệp rơi vào tình trạng đóng cửa tạm thời hoặc phá sản. Số lượng lao động rơi vào tình trạng mất việc hoặc nghỉ chờ việc lên đến hàng triệu lao động, đặc biệt là ở các thành phố lớn, tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu. Tuy nhiên, với phương châm Đoàn kết – Chia sẻ, Ban Giám Đốc Công ty CP NN Công Nghệ Cao Trung An đã cùng người lao động vượt qua khó khăn thời đại dịch, không để người lao động mất việc hay giảm việc, thậm chí trong giai đoạn này chính sách hỗ trợ về dụng cụ phòng dịch như: khẩu trang, nước rửa tay, dụng cụ bảo hộ lao động... luôn được Công ty ưu tiên. Chính điều này, đã tạo được sự an tâm cho người lao động, ổn định sản xuất trong suốt thời gian dịch bệnh diễn ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2020, dù còn ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và sự bùng phát nhanh chóng của đại dịch viêm đường hô hấp cấp nhưng Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An đã nỗ lực hết mình đặc biệt là sự chèo lái và chuyển dịch nhanh chóng phương thức kinh doanh từ xuất khẩu sang bán buôn nội địa, chính điều này góp phần làm tăng doanh thu hơn 47% so với năm 2019. Song song đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty đều tăng trên 45%, lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng tăng 21.2% so với năm 2019. Tất cả, các tín hiệu trên được xem là một năm thắng lợi cho Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An, trong bối cảnh ngành lương thực gặp không ít khó khăn về điều kiện khách quan, về thị trường, về thiên tai dịch họa.

Cụ thể, công tác quản trị dòng tiền được cải thiện rõ rệt, nếu như trong năm 2019, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 57.3 tỷ thì đến năm 2020 lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh dương trên 214,5 tỷ. Thành quả này đạt được nhờ chính sách hỗ trợ thanh toán và các hoạt động thu hồi nợ được tăng cường. Tính đến 31/12/2020, phải thu ngắn hạn khách hàng giảm gần 85 tỷ so với đầu năm 2019.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty tập trung đẩy mạnh chỉ đạo một số hoạt động của Công ty như sau:

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông.
- Xây dựng định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, tích cực và khẩn trương thực hiện mục tiêu chuyển đổi vốn vay ngắn hạn sang dài hạn nhằm tạo sự ổn định về nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.
- Đổi mới chính sách lương, thưởng, cơ chế phân cấp phân quyền
- Tăng cường công tác đào tạo nội bộ, cử cán bộ đi học nâng cao nghiệp vụ
- Quan tâm, chia sẻ và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Công ty.

TAR - Báo cáo thường niên 2020

PHẦN V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách Thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh trong HĐQT	Ghi chú
01	Bà Lê Thị Tuyết	Chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
02	Ông Phạm Thái Bình	Phó chủ tịch	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
03	Bà Lưu Lệ Trân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
04	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
05	Bà Phạm Lê Khánh Hân	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
06	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Lê Thị Tuyết	10	100%	
2	Ông Phạm Thái Bình	10	100%	
3	Bà Phạm Lê Khánh Huyền	10	100%	
4	Bà Phạm Lê Khánh Hân	10	100%	
5	Bà Lưu Lệ Trân	10	100%	
6	Bà Nguyễn Lê Bảo Trang	10	100%	

c. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2020/NQ-ĐHĐCĐ/TAR	29/06/2020	Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
			Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
			Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020
			Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán
			Thông qua kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020
			Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019
			Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

			Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020
			Thông qua kế hoạch đầu tư dự án tái chế, xử lý rác thải ứng dụng công nghệ cao chuyển hóa thành điện năng và phân bón hữu cơ
			Thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
			Thông qua chuyển giao dịch cổ phiếu của Công ty từ Sở GD Chứng Khoán Hà Nội (HNX) sang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE)
			Thông qua phương án chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020

d. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Yêu cầu Ban Tổng Giám Đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.
- Hàng quý tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Trưởng bộ phận, phòng ban để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện; đề ra kế hoạch chi tiết trong quý tiếp theo; giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thường xuyên nhắc nhở đôn đốc Ban Giám Đốc thực hiện, báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của pháp luật hiện hành.

e. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/TAR/NQ-HĐQT	14/01/2020	Thay đổi hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng thương mại	100%
2	02/2020/TAR/NQ-HĐQT	18/02/2020	Lấy ý kiến bằng văn bản bổ sung ngành nghề kinh doanh	100%
3	03/2020/TAR/NQ-HĐQT	20/04/2020	Báo cáo hoạt động Quý I năm 2020 và lập kế hoạch năm 2020	100%
4	04/2020/TAR/NQ-HĐQT	25/05/2020	Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
5	05/2020/TAR/NQ-HĐQT	17/06/2020	Thông qua chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020	100%
6	06/2020/TAR/NQ-HĐQT	14/07/2020	Về việc kế hoạch triển khai và thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019	100%
7	07/2020/TAR/NQ-HĐQT	22/07/2020	Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020	100%
8	08/2020/TAR/NQ-HĐQT	04/09/2020	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019 và sửa đổi điều lệ Công ty	100%

9	09/2020/TAR/NQ-HĐQT	03/11/2020	Về việc mua lại Cổ phần Trung An Kiên Giang và thay đổi hạn mức vay tại các Ngân hàng Thương mại	100%
10	10/2020/TAR/NQ-HĐQT	20/11/2020	Về việc ký mới hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Cần Thơ	100%

2. Ban kiểm soát

a. Danh sách Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Ghi chú
01	Bà Phạm Trần Thùy An	Trưởng ban	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
02	Ông Phạm Tam Tiến	Ủy viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018
03	Bà Võ Ngọc Mai	Thành viên	Ngày bổ nhiệm 15/05/2018

b. Cuộc họp của BKS

STT	Thành viên BKS/Ủy viên ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
01	Bà Phạm Trần Thùy An	4	100%	100%	
02	Ông Phạm Tam Tiến	4	100%	100%	
03	Bà Võ Ngọc Mai	4	100%	100%	

c. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc điều hành trong công tác điều tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
- Quan hệ cổ đông: Trong năm 2020, không có văn bản nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi về Ban kiểm soát để yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý; điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và các mặt hoạt động của Công ty. Trong năm 2020, Ban Giám Đốc đã yêu cầu lập mail: investor@trunganric.com để nhận phản ánh thắc mắc của quý cổ đông đối với hoạt động của Công ty. Ban Giám Đốc đã tiến hành đã tiến hành kiểm tra việc trả lời thư của bộ phận CBTT của Công ty đối với các thắc mắc của Quý cổ đông.

d. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Kiểm tra rà soát các văn bản quản lý nội bộ đã ban hành phù hợp với quy định của pháp luật mới ban hành và tình hình phát triển của Công ty.
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng Giám Đốc Công ty và thẩm định báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính tài thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra các nghị quyết, quyết định của HĐQT đảm bảo tính phù hợp về thẩm quyền trong việc ra quyết định. Tham gia đóng góp ý kiến và thực hiện vai trò kiểm soát toàn diện (kiểm tra, giám sát

trước, trong và sau hoạt động), nhận diện và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn trong nội bộ hoặc ngoài Công ty.

- Kiểm soát việc quản lý và sử dụng vốn nhằm bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2020

- a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:** Vấn đề lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc, ban Kiểm soát sẽ được thông qua tại cuộc họp đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
- b. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có
- c. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có
- d. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** Năm 2020, Công ty không có nội dung nào chưa thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý công ty

PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám Đốc:

Ban Tổng Giám Đốc Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An chịu trách nhiệm trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01/2020 và kết thúc tại ngày 31/12/2020 theo đúng chuẩn mực, chế độ kế toán của doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám Đốc xác định là cần thiết đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

2. Ý kiến của kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An và Công ty con tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất, tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính 2020 kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Công bố báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính bắt đầu từ 01/01/2020 đến 31/12/2020 của Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An tự lập được công bố trên cổng thông tin của Công ty tại địa chỉ: <http://www.trunganrice.com>, bản cứng được lưu tại Phòng kế toán - Công ty CP Nông Nghiệp Công Nghệ Cao Trung An và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

Cần Thơ, ngày 31 tháng 03 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO



PHẠM THÁI BÌNH